



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 33

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Xí nghiệp Vận tải biển và Dịch vụ Hàng hải theo Quyết định số 4396 ngày 21 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304184415, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 01 năm 2006 và đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 06 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (84-28) 3925 0222
Fax : (84-28) 3925 7422

Công ty có các đơn vị trực thuộc hạch toán phụ thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội	Lô T115, Trung tâm thương mại Aeon, số 27 Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Bình Dương	Thửa đất số 1011, Tờ bản đồ số DC10.7, Khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);
- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế, mua bán vật liệu điện;
- Mua bán hàng thực phẩm;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Mua bán chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), mua bán đồ dùng cá nhân và gia đình, mỹ phẩm, chất xử lý mùi không khí, chất tẩy rửa, kim khí điện máy, dụng cụ thể thao (trừ súng đạn thể thao và vũ khí thô sơ), đồ chơi trẻ em (trừ đồ chơi có hại cho tính cách giáo dục nhân cách của trẻ);
- Xây dựng công trình dân dụng;
- Sản xuất chất diệt khuẩn, diệt côn trùng dùng trong gia đình (không sản xuất tại trụ sở và trừ hóa chất có tính độc hại mạnh);
- Kinh doanh vận tải biển;
- Xây dựng công trình thủy lợi, công trình giao thông;
- Mua bán phụ tùng có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán vật liệu xây dựng, mua bán gỗ nhập khẩu và gỗ rừng trồng, giấy, sản phẩm từ giấy;
- Kinh doanh nhà hàng ăn uống (không hoạt động nhà hàng tại trụ sở);
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt;
- Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa;
- Kinh doanh nhà;
- Mua bán đồ uống, nước giải khát, rượu bia (không kinh doanh dịch vụ ăn uống);
- Mua bán nguyên vật liệu, vật tư, phụ liệu phục vụ sản xuất thuốc lá, hóa chất, ngành in, ngành công nghiệp, ngành nông, lâm, ngư nghiệp, bán buôn phân bón (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh khách sạn (không hoạt động khách sạn tại trụ sở);
- Bảo dưỡng: xe có động cơ và ô tô, xe máy, phụ tùng xe có động cơ, các loại máy móc thiết bị;
- Mua bán nông, lâm sản nguyên liệu;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Môi giới bất động sản, dịch vụ nhà đất;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Mua bán hàng tin học, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Môi giới thương mại;
- Dịch vụ khai thuế hải quan;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi;
- Kinh doanh lễ hành nội địa và quốc tế;
- Khai thác đá (đá khối, đá ốp lát, đá tấm, đá mỹ nghệ);
- Mua bán điện tử, viễn thông, quang học, băng đĩa (không mua bán băng đĩa tại trụ sở);
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Chủ tịch	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Trần Việt Huy	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Đỗ Văn Mươi	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Bùi Khắc Chung	Trưởng ban	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Bà Đào Ngọc Trang	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012
Ông Hồ Trọng Bình	Thành viên	Ngày 03 tháng 6 năm 2012

Ban điều hành, quản lý

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Văn Quý	Tổng Giám đốc	Ngày 12 tháng 9 năm 2007
Ông Trần Việt Huy	Giám đốc điều hành	Ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Đỗ Văn Mươi	Giám đốc tài chính	Ngày 08 tháng 5 năm 2008
Ông Nguyễn Văn Hà	Giám đốc nghiệp vụ	Ngày 08 tháng 5 năm 2008

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Quý - Chủ tịch Hội đồng quản trị (tái bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2012).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp.
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

Phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.



Nguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2018





Số: 1.0612/18/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 3 năm 2018, từ trang 06 đến trang 33, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Nguyễn Minh Trí - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0089-2018-008-1



Nguyễn Phước Hồng Hạnh - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 2058-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 3 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		231.625.491.538	208.581.361.048
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	35.262.587.664	35.038.939.678
1. Tiền	111		24.753.348.149	34.538.939.678
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.509.239.515	500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	344.964.700	344.964.700
1. Chứng khoán kinh doanh	121		1.006.053.000	1.006.053.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(700.000.000)	(700.000.000)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		38.911.700	38.911.700
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		138.881.616.791	132.641.723.809
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	88.399.422.020	108.005.681.385
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	10.486.604.207	10.288.933.992
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	39.995.590.564	14.393.510.354
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	-	(46.401.922)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		53.427.630.174	39.013.645.426
1. Hàng tồn kho	141	V.7	53.427.630.174	39.013.645.426
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.708.692.209	1.542.087.435
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	1.493.083.316	1.391.620.189
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.298.456.315	150.467.246
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	917.152.578	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		109.623.123.644	93.178.043.578
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		102.032.854.968	86.470.693.578
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	34.100.817.403	28.481.660.749
- Nguyên giá	222		59.189.390.716	50.063.968.495
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(25.088.573.313)	(21.582.307.746)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	67.932.037.565	57.989.032.829
- Nguyên giá	228		70.452.520.249	59.753.893.249
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(2.520.482.684)	(1.764.860.420)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.780.674.639	6.707.350.000
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	1.780.674.639	6.707.350.000
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.809.594.037	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.809.594.037	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		341.248.615.182	301.759.404.626

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		210.753.656.784	179.870.683.530
I. Nợ ngắn hạn	310		200.033.656.784	163.484.016.862
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	121.914.018.401	98.749.489.603
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	50.786.133.407	42.759.939.229
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.000.787.045	2.193.791.745
4. Phải trả người lao động	314	V.15	1.632.596.871	1.452.355.545
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	6.958.385.925	5.673.466.548
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	10.164.498.338	3.333.333.332
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	7.577.236.797	9.321.640.860
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		10.720.000.000	16.386.666.668
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	10.720.000.000	16.386.666.668
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		130.494.958.398	121.888.721.096
I. Vốn chủ sở hữu	410		130.494.958.398	121.888.721.096
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	23.236.240.000	23.236.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		23.236.240.000	23.236.240.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.19	(57.000.000)	(13.300.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	13.786.296.158	13.786.296.158
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	93.529.422.240	84.879.484.938
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		76.563.630.704	84.879.484.938
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		16.965.791.536	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		341.248.615.182	301.759.404.626

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018


Đào Ngọc Trang
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởng

Nguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	458.602.009.372	430.356.723.442
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.734.372.454	2.942.904.294
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		456.867.636.918	427.413.819.148
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	359.186.700.980	339.154.556.166
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		97.680.935.938	88.259.262.982
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.027.817.633	370.955.252
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	2.743.137.318	1.995.274.918
Trong đó: chi phí lãi vay	23		1.558.209.106	1.164.238.688
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	35.372.431.508	18.745.307.015
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	41.039.091.723	44.679.630.975
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		19.554.093.022	23.210.005.326
11. Thu nhập khác	31	VI.8	2.583.483.778	6.074.938.306
12. Chi phí khác	32	VI.9	687.148.876	879.104.802
13. Lợi nhuận khác	40		1.896.334.902	5.195.833.504
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		21.450.427.924	28.405.838.830
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4.484.636.388	5.922.968.237
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		16.965.791.536	22.482.870.593
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	6.880	9.100
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	6.880	9.100


Đào Ngọc Trang
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		21.450.427.924	28.405.838.830
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9, V.10	5.861.168.514	5.255.782.518
- Các khoản dự phòng	03		-	(71.666.667)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.5	113.729.201	132.300.887
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI.8	201.994.173	(180.033.080)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	1.558.209.106	1.164.238.688
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		29.185.528.918	34.706.461.176
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(7.032.685.085)	(22.622.849.749)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.413.984.748)	(4.942.370.182)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		33.048.031.805	62.949.852.339
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(5.911.057.164)	(358.683.601)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	VI.5	(1.558.209.106)	(1.164.238.688)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(7.218.522.403)	(6.200.974.087)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.137.076.297)	(3.978.275.199)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		22.962.025.920	58.388.922.009
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.10 V.11, VII	(17.103.771.816)	(51.001.811.018)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	V.9, VI.9	76.818.182	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(38.911.700)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	94.896.918	180.033.080
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(16.932.056.716)	(50.860.689.638)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

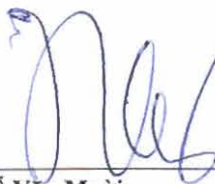
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	43.679.428.163	38.279.878.230
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(42.514.929.825)	(24.421.001.141)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, V.19	(6.970.819.556)	(6.971.070.444)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(5.806.321.218)	6.887.806.645
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		223.647.986	14.416.039.016
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	35.038.939.678	20.604.394.818
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	18.505.844
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	35.262.587.664	35.038.939.678

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018


Đào Ngọc Trang
Người lập biểu

Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởngNguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng hải (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ khai thuế hải quan; Đại lý vận tải biển, đại lý vận tải và giao nhận hàng hóa.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Cấu trúc Công ty

Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Hà Nội	Lô T115, Trung tâm thương mại Aeon, số 27 Cổ Linh, phường Long Biên, quận Long Biên, TP. Hà Nội.
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Hàng Hải tại Bình Dương	Thửa đất số 1011, Tờ bản đồ số DC10.7, Khu phố Đồng An 3, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 167 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 165 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Khoản đầu tư được phân loại là chứng khoán kinh doanh khi nắm giữ vì mục đích mua bán để kiếm lời.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh cộng các chi phí liên quan đến giao dịch mua chứng khoán kinh doanh.

Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Đối với chứng khoán niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0).
- Đối với chứng khoán chưa niêm yết: được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi chứng khoán kinh doanh được mua được hạch toán giảm giá trị của chính chứng khoán kinh doanh đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi chứng khoán kinh doanh được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Cổ phiếu hoán đổi được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày trao đổi. Giá trị hợp lý của cổ phiếu được xác định như sau:

- Đối với cổ phiếu của công ty niêm yết, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa niêm yết trên thị trường chứng khoán tại ngày trao đổi. Trường hợp tại ngày trao đổi thị trường chứng khoán không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết được giao dịch trên sàn UPCOM, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá giao dịch đóng cửa trên sàn UPCOM tại ngày trao đổi. Trường hợp ngày trao đổi sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày trao đổi.
- Đối với cổ phiếu chưa niêm yết khác, giá trị hợp lý của cổ phiếu là giá do các bên thỏa thuận theo hợp đồng hoặc giá trị sổ sách tại thời điểm trao đổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá trị hợp lý thấp hơn giá gốc. Giá trị hợp lý của chứng khoán kinh doanh niêm yết trên thị trường chứng khoán hoặc được giao dịch trên sàn UPCOM là giá đóng cửa tại ngày kết thúc năm tài chính. Trường hợp tại ngày kết thúc năm tài chính thị trường chứng khoán hay sàn UPCOM không giao dịch thì giá trị hợp lý của chứng khoán là giá đóng cửa phiên giao dịch trước liền kề với ngày kết thúc năm tài chính.

Tăng, giảm số dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh (đối với mặt hàng rượu), tính theo phương pháp bình quân gia quyền (đối với các mặt hàng còn lại) và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là tiền thuê đất, công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (35 năm).

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 02 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu chỉ có giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của năm sau.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	62.142.741	17.233.225
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	24.691.205.408	34.521.706.453
Các khoản tương đương tiền (*)	10.509.239.515	500.000.000
Cộng	35.262.587.664	35.038.939.678

(*) Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng.

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Chứng khoán kinh doanh

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Cổ phiếu	1.001.053.000	301.053.000	(700.000.000)	1.001.053.000	229.386.333	(771.666.667)
Công ty Cổ phần Bất động sản Eximland	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)	1.000.000.000	300.000.000	(700.000.000)
Các cổ phiếu khác	1.053.000	1.053.000	-	1.053.000	1.053.000	-
Trái phiếu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Á Châu	5.000.000	5.000.000	-	5.000.000	5.000.000	-
Cộng	1.006.053.000	306.053.000	(700.000.000)	1.006.053.000	306.053.000	(700.000.000)

2b. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc 06 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Nước giải khát Coca-Cola Việt Nam	4.632.778.612	6.776.050.697
Siemens Healthcare Limited Company	816.130.722	15.951.910.107
Công ty TNHH Thực phẩm và Nước giải khát Ý tương Việt	25.481.201.884	17.954.729.941
Công ty Cổ phần Good Day Hospitality	8.039.613.367	14.462.123.151
Các khách hàng khác	49.429.697.435	52.860.867.489
Cộng	88.399.422.020	108.005.681.385

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Đào Cao Cường	8.180.000.000	-
Ông Hồ Văn Á	-	7.946.592.000
Các nhà cung cấp khác	2.306.604.207	2.342.341.992
Cộng	<u>10.486.604.207</u>	<u>10.288.933.992</u>

5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	4.427.108.135	-	4.180.046.475	-
Tạm ứng	2.215.870.744	-	2.376.537.042	-
Thuế nhập khẩu, thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	514.093.444	-
Các khoản chi hộ cho khách hàng	32.944.703.104	-	7.166.710.805	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	407.908.581	-	156.122.588	-
Cộng	<u>39.995.590.564</u>	<u>-</u>	<u>14.393.510.354</u>	<u>-</u>

6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	46.401.922	46.401.922
Xóa sổ nợ khó đòi	(46.401.922)	-
Số cuối năm	<u>-</u>	<u>46.401.922</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	11.682.385.994	-	2.656.091.815	-
Nguyên liệu, vật liệu	289.052.454	-	179.805.836	-
Thành phẩm	-	-	15.452.000	-
Hàng hóa	41.405.390.410	-	22.894.369.384	-
Hàng gửi đi bán	50.801.316	-	13.267.926.391	-
Cộng	<u>53.427.630.174</u>	<u>-</u>	<u>39.013.645.426</u>	<u>-</u>

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**8a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	873.628.655	1.017.391.919
Chi phí sửa chữa tài sản	332.445.871	374.228.270
Chi phí bảo hiểm	139.781.750	-
Chi phí sửa chữa tài sản	147.227.040	-
Cộng	<u>1.493.083.316</u>	<u>1.391.620.189</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền thuê đất	4.804.453.109	-
Công cụ, dụng cụ	874.670.395	-
Chi phí sửa chữa tài sản	113.349.321	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	17.121.212	-
Cộng	5.809.594.037	-

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	12.522.184.116	154.000.000	36.726.276.328	661.508.051	50.063.968.495
Mua trong năm	-	122.100.000	4.908.927.277	37.600.000	5.068.627.277
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.029.784.900	-	-	-	6.029.784.900
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.972.989.956)	-	(1.972.989.956)
Số cuối năm	18.551.969.016	276.100.000	39.662.213.649	699.108.051	59.189.390.716
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.455.838.449	55.000.000	5.506.564.124	288.200.051	7.305.602.624
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	5.135.201.500	129.250.000	15.969.160.625	348.695.621	21.582.307.746
Khấu hao trong năm	898.008.753	33.548.810	4.087.455.048	86.533.639	5.105.546.250
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.599.280.683)	-	(1.599.280.683)
Số cuối năm	6.033.210.253	162.798.810	18.457.334.990	435.229.260	25.088.573.313
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	7.386.982.616	24.750.000	20.757.115.703	312.812.430	28.481.660.749
Số cuối năm	12.518.758.763	113.301.190	21.204.878.659	263.878.791	34.100.817.403
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 4.931.278.845 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	59.753.893.249	-	59.753.893.249
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8.320.927.000	2.377.700.000	10.698.627.000
Số cuối năm	68.074.820.249	2.377.700.000	70.452.520.249
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm</u>	<u>Cộng</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.764.860.420	-	1.764.860.420
Khấu hao trong năm	636.737.264	118.885.000	755.622.264
Số cuối năm	2.401.597.684	118.885.000	2.520.482.684
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	57.989.032.829	-	57.989.032.829
Số cuối năm	65.673.222.565	2.258.815.000	67.932.037.565
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Một số tài sản cố định vô hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 35.677.506.986 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.17).

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	5.253.657.852	(5.068.627.277)	185.030.575
Xây dựng cơ bản dở dang	6.707.350.000	11.616.705.964	(16.728.411.900)	1.595.644.064
- Mua đất để xây dựng nhà kho ở Bình Dương	5.000.000.000	3.525.427.000	(8.320.927.000)	204.500.000
- Chương trình phần mềm quản lý doanh nghiệp	1.707.350.000	670.350.000	(2.377.700.000)	-
- Chi phí xây dựng nhà kho ở Bình Dương	-	7.420.928.964	(6.029.784.900)	1.391.144.064
Cộng	6.707.350.000	16.870.363.816	(21.797.039.177)	1.780.674.639

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Starbucks Corporation	30.855.320.606	30.797.077.380
Havi GS Asia Pacific	13.415.262.184	15.830.148.500
Alchemy Asia Trading Pte. Ltd.	11.067.275.944	7.459.058.700
Golden ABC, Inc. Philippines	23.830.870.427	7.254.242.536
Siemens Healthcare Limited Company	500.000.000	12.450.000.000
Các nhà cung cấp khác	42.245.289.240	24.958.962.487
Cộng	121.914.018.401	98.749.489.603

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Golden ABC, Inc.	27.815.829.974	33.450.167.794
Công ty TNHH Thương mại Thiên Đạt	-	1.329.496.210
Các khách hàng khác	22.970.303.433	7.980.275.225
Cộng	50.786.133.407	42.759.939.229

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	110.939.263	-	5.042.119.067	(4.508.855.801)	644.202.529	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	23.990.200.138	(23.990.200.138)	-	-
Thuế tiêu thụ đặc biệt	210.446.692	-	17.500.867.664	(17.494.437.597)	216.876.759	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	28.096.540.512	(28.067.195.061)	29.345.451	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.816.733.437	-	4.484.636.388	(7.218.522.403)	-	917.152.578
Thuế thu nhập cá nhân	55.672.353	-	1.645.975.549	(1.591.285.596)	110.362.306	-
Thuế bảo vệ môi trường	-	-	436.260.800	(436.260.800)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	138.743.048	(138.743.048)	-	-
Cộng	2.193.791.745	-	81.338.343.166	(83.448.500.444)	1.000.787.045	917.152.578

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế tiêu thụ đặc biệt

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh mặt hàng bia và rượu. Thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt như sau:

- Rượu dưới 20 độ	30%
- Rượu từ 20 độ trở lên	60%
- Bia	60%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.450.427.924	28.405.838.830
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	387.559.187	1.177.828.356
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	21.837.987.111	29.583.667.186
Thu nhập được miễn thuế	(23.750.000)	-
Thu nhập tính thuế	21.814.237.111	29.583.667.186
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.362.847.422	5.916.733.437
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm trước	121.788.966	6.234.800
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	4.484.636.388	5.922.968.237

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp thuế bảo vệ môi trường cho hoạt động nhập khẩu túi nilon với mức thuế là 40.000 VND/kg.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	886.934.764	784.099.664
Nhận ký quỹ ngắn hạn	171.000.000	187.000.000
Cổ tức phải trả	-	3.937.556
Thu hộ đại lý	2.386.702.298	3.046.711.075
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.513.748.863	1.651.718.253
Cộng	<u>6.958.385.925</u>	<u>5.673.466.548</u>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	10.164.498.338	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.17b)	-	3.333.333.332
Cộng	<u>10.164.498.338</u>	<u>3.333.333.332</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động với lãi suất theo từng lần nhận nợ, thời hạn vay tối đa không quá 06 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của Công ty (xem thuyết minh số V.9 và V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	43.679.428.163	(33.514.929.825)	10.164.498.338
Vay dài hạn đến hạn trả	3.333.333.332	-	(3.333.333.332)	-
Cộng	<u>3.333.333.332</u>	<u>43.679.428.163</u>	<u>(36.848.263.157)</u>	<u>10.164.498.338</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

17b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để thanh toán các chi phí liên quan đến việc nhận chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 06 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản được hình thành từ nguồn vốn vay (xem thuyết minh số V.10).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	-	3.333.333.332
Trên 01 năm đến 05 năm	10.720.000.000	16.386.666.668
Cộng	10.720.000.000	19.720.000.000

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	16.386.666.668	-
Số tiền vay phát sinh trong năm	-	20.000.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	(5.666.666.668)	(280.000.000)
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	-	(3.333.333.332)
Số cuối năm	10.720.000.000	16.386.666.668

17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Thu hồi cổ phiếu ESOP</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	5.105.652.531	-	43.700.000	(2.325.928.297)	2.823.424.234
Quỹ phúc lợi	1.340.010.269	674.486.117	-	(509.470.000)	1.505.026.386
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2.875.978.060	674.486.117	-	(301.678.000)	3.248.786.177
Cộng	9.321.640.860	1.348.972.234	43.700.000	(3.137.076.297)	7.577.236.797

19. Vốn chủ sở hữu

19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	22.129.760.000	-	11.598.218.636	76.912.621.423	110.640.600.059
Phát hành cổ phiếu ESOP	1.106.480.000	-	-	-	1.106.480.000
Thu hồi cổ phiếu ESOP	-	(13.300.000)	-	-	(13.300.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	22.482.870.593	22.482.870.593
Trích lập các quỹ	-	-	2.188.077.522	(7.877.079.078)	(5.689.001.556)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.638.928.000)	(6.638.928.000)
Số dư cuối năm trước	23.236.240.000	(13.300.000)	13.786.296.158	84.879.484.938	121.888.721.096

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u>	<u>Cổ phiếu quỹ</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm nay	23.236.240.000	(13.300.000)	13.786.296.158	84.879.484.938	121.888.721.096
Thu hồi cổ phiếu ESOP	-	(43.700.000)	-	-	(43.700.000)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	16.965.791.536	16.965.791.536
Trích lập các quỹ	-	-	-	(1.348.972.234)	(1.348.972.234)
Chia cổ tức	-	-	-	(6.966.882.000)	(6.966.882.000)
Số dư cuối năm nay	23.236.240.000	(57.000.000)	13.786.296.158	93.529.422.240	130.494.958.398

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Hợp tác đầu tư Giao thông Vận tải	4.083.980.000	4.083.980.000
Ông Nguyễn Văn Quý	4.280.720.000	4.280.720.000
Ông Trần Việt Huy	4.168.510.000	3.985.910.000
Ông Đỗ Văn Mười	4.210.230.000	4.210.230.000
Các cổ đông khác	6.435.800.000	6.662.100.000
Cộng	23.179.240.000	23.222.940.000

19c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	2.323.624	2.323.624
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	2.323.624	2.323.624
- Cổ phiếu phổ thông	2.323.624	2.323.624
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	5.700	1.330
- Cổ phiếu phổ thông	5.700	1.330
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.317.924	2.322.294
- Cổ phiếu phổ thông	2.317.924	2.322.294
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 24 tháng 6 năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.966.882.000
• Trích Quỹ phúc lợi	: 674.486.117
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	: 674.486.117

20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán tổng hợp

20a. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	27.633,85	110.187,83
Euro (EUR)	0,55	0,55

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20b. Nợ khó đòi đã xử lý**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin GOL	10.000.000	10.000.000
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin VNUS	9.112.500	9.112.500
Công ty TNHH Thương mại Xuất nhập khẩu An Nhật	5.210.000	5.210.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hà Thành	44.980.000	44.980.000
Công ty Tabitha Việt Nam	85.669.819	85.669.819
Các khách hàng khác	46.401.922	-
Cộng	<u>201.374.241</u>	<u>154.972.319</u>

Các khoản nợ khó đòi đã xóa sổ do không có khả năng thu hồi trong tương lai.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	281.716.709.081	264.133.797.694
Doanh thu cung cấp dịch vụ	176.885.300.291	166.222.925.748
Cộng	<u>458.602.009.372</u>	<u>430.356.723.442</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Khoản giảm giá hàng bán.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	255.841.382.213	236.308.040.160
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	103.345.318.767	102.846.516.006
Cộng	<u>359.186.700.980</u>	<u>339.154.556.166</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	71.146.918	180.033.080
Cổ tức, lợi nhuận được chia	23.750.000	-
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	932.920.715	190.922.172
Cộng	<u>1.027.817.633</u>	<u>370.955.252</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	1.558.209.106	1.164.238.688
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.071.199.011	770.402.010
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	113.729.201	132.300.887
Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	-	(71.666.667)
Cộng	<u>2.743.137.318</u>	<u>1.995.274.918</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.903.152.273	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	114.505.051	-
Chi phí thuê địa điểm bán hàng	11.884.849.225	10.436.384.393
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.322.165.340	5.918.805.634
Các chi phí khác	5.147.759.619	2.390.116.988
Cộng	35.372.431.508	18.745.307.015

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	22.953.883.171	24.845.139.496
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.746.663.463	5.255.782.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.302.428.428	13.264.389.464
Các chi phí khác	1.036.116.661	1.314.319.497
Cộng	41.039.091.723	44.679.630.975

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Các khoản nợ phải trả không xác định được chủ	2.016.325.568	5.752.588.168
Các khoản thuế được hoàn	11.609.353	111.603.757
Các khoản thu nhập khác	555.548.857	210.746.381
Cộng	2.583.483.778	6.074.938.306

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	296.891.091	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	-	213.249.789
Thuế bị phạt, bị truy thu	387.559.187	656.761.251
Các khoản chi phí khác	2.698.598	9.093.762
Cộng	687.148.876	879.104.802

10. Lãi trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.965.791.536	22.482.870.593
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(1.017.947.492)	(1.348.972.234)
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	15.947.844.044	21.133.898.359
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.317.924	2.322.294
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.880	9.100

Năm 2016, Công ty xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu căn cứ vào số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua. Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 đã thông qua mức trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi chính thức cho năm 2016. Vì vậy lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước đã được điều chỉnh lại tăng từ 7.164 VND lên 9.100 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính tổng hợp này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	30.875.358
Chi phí nhân công	29.857.035.444	24.845.139.496
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.861.168.514	5.255.782.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	137.854.761.760	132.466.095.497
Chi phí khác	6.183.876.280	3.673.561.127
Cộng	179.756.841.998	166.271.453.996

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

Các giao dịch liên quan đến tài sản cố định

Tại ngày kết thúc năm tài chính, khoản ứng trước cho nhà cung cấp để mua sắm tài sản cố định là 8.180.000.000 VND (số đầu năm là 7.946.592.000 VND)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành, quản lý (Tổng Giám đốc, Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 3.593.900.000 VND (năm trước là 4.239.817.000 VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ HÀNG HẢI

Địa chỉ: 34 Nguyễn Thị Nghĩa, phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tổng hợp.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2018



Đào Ngọc Trang
Người lập biểu



Đỗ Văn Mười
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Quý
Tổng Giám đốc

